

Bản án số: 226/2022/HS-ST

Ngày 24 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Bà Lê Thị Bích Dung.

2. Bà Nguyễn Đức Hạnh.

3. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 252/2022/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1726/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Đình T, sinh ngày 16/02/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường N1, phường N2, Quận N3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán hàng rong; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình T1 và bà Võ Thị B; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 2020/HSPT ngày 23/10/2003 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, đến ngày 30/8/2005 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp tiền án phí HSST và HSPT ngày 08/8/2005 được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự; bị tạm giam từ ngày 30/3/2021, có mặt.

Người bào chữa: Ông Phạm Tuấn A, Luật sư của Công ty TNHH một thành viên N4 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1980 (chết ngày 28/3/2021).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Phương D:

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1954, là mẹ của bị hại;
- Chị Huỳnh Nguyễn Phương L, sinh năm 2001, là con của bị hại;
- Anh Huỳnh Nguyễn Linh T2, sinh năm 2003, là con của bị hại.

Cùng địa chỉ: xã V1, huyện V2, Ninh Thuận cùng ủy quyền cho chị Huỳnh Nguyễn Phương L, theo văn bản ủy quyền lập ngày 18/01/2022, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đình T và chị Nguyễn Thị Phương D có mối quan hệ sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2014. T, chị D, anh Huỳnh Nguyễn Linh T2 (sinh năm 2003, con riêng của chị D) và bà Nguyễn Thị S (mẹ ruột chị D) cùng ở chung tại phòng trọ địa chỉ: đường M1, phường N2, Quận N3, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến cuối năm 2020, T nghi ngờ chị D có quan hệ tình cảm với người đàn ông tên K (không rõ lai lịch), nên giữa T với chị D thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Ngày 22/3/2021, T bỏ về nhà cha mẹ của T ở (địa chỉ số đường N1 phường N2, Quận N3, Thành phố Hồ Chí Minh). Lúc 10 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius F1, biển số 85D1-313.83 đến phòng trọ của chị D để xin chị D 500.000 đồng đi sửa điện thoại di động. Đến 14 giờ 05 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô quay lại phòng trọ của chị D. Lúc này, bà S đi sang phòng trọ kế bên của chị Nguyễn Thị Tri P (con bà S, em chị D) để nghỉ trưa, anh T2 ngồi chơi điện thoại di động tại cửa phòng trọ, chị D đang nằm trên nệm đặt dưới nền nhà phòng trọ, T đi vào phòng trọ, ngồi bên trái chị D nói chuyện với chị D. Khi nghe chị D nói chấm dứt quan hệ với T vì cho rằng T không làm ra tiền và đem lại xui xẻo cho chị D, T lấy con dao Thái Lan (dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,8cm, cán dao bằng nhựa màu vàng) để trong rổ nhựa đựng bát đĩa (đặt bên cạnh tấm nệm chị D nằm), cầm dao bằng tay phải đâm liên tiếp nhiều nhất trúng tai trái, vai trái, khuỷu tay phải của chị D. Chị D tri hô “Má ơi cứu con, con chết má ơi”, T ném dao xuống nền nhà (đã thu giữ), bỏ chạy ra bên ngoài phòng trọ lấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius F1, biển số 85D1-313.83 tẩu thoát (khi T dùng dao đâm chị D, thì anh T đang đi vệ sinh trong nhà vệ sinh chung, cách phòng trọ khoảng 25m). Chị D được anh Lê Đức C3 (chồng của chị P, em rể của chị D, ở phòng trọ bên cạnh) phát hiện, đưa đến Bệnh viện nhân dân Gia Định cấp cứu, nhưng chị D đã chết vào lúc 20 giờ 15 phút cùng ngày 28/3/2021. Ngày 30/3/2021, Bùi Đình T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú, giao nộp xe mô tô hiệu Yamaha Sirius F1, biển số 85D1-313.83 là phương tiện T sử dụng khi phạm tội (bút lục 14). Quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án thu giữ được con dao T sử dụng đâm chị Nguyễn Thị Phương D (bút lục 28, 32).

Kết luận giám định pháp y tử thi Nguyễn Thị Phương D, số 2073-21/PC09(PY) ngày 19/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định “Nguyễn Thị Phương D chết do vết thương đâm đứt động, tĩnh

mạch dưới đòn trái, phổi trái. Máu của Nguyễn Thị Phương D thuộc nhóm máu A” (bút lục 100-107).

Kết luận giám định số 3850-21/KLGD-SV ngày 08/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định “Con dao dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,8cm, một mặt lưỡi có chữ KIWI MADE IN THAILAND. Cán nhựa màu vàng, có chữ KIWI, có dính máu người, thuộc nhóm máu A, cùng nhóm máu với nhóm máu của Nguyễn Thị Phương D” (bút lục 109, 110).

Kết luận giám định pháp y bổ sung Nguyễn Thị Phương D, số 1112-22/KLGD-PY ngày 01/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định “Con dao (dạng dao Thái Lan theo mô tả trong công văn và hình ảnh kèm theo), là vật sắc nhọn. Có thể gây ra được các vết thương thủng da giữa vai trái, thủng da ngoài vai trái, thủng da trong vai trái, rách da nông trước dải tai trái, đứt da nông trên đỉnh vành tai trái, thủng da khuỷu tay phải trên người nạn nhân Nguyễn Thị Phương D” (bút lục 112, 113).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Đình T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (bút lục 194-205).

Vật chứng: được liệt kê theo Quyết định chuyển vật chứng số 156/QĐ-VKS-P2 ngày 07/4/2022.

Và 01 đĩa DVD lưu giữ hình ảnh trích xuất từ camera gắn tại khu vực hiện trường vụ án và 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung bị can Bùi Đình T (bút lục 19, 20, 86), lưu hồ sơ vụ án.

Về bồi thường dân sự: đại diện của bị hại là chị Huỳnh Phương L yêu cầu Bùi Đình T bồi thường 580.500.000 đồng (bút lục 129, 130, 134, 139), nhưng T chưa bồi thường.

Ngoài ra, kết quả điều tra xác định xe mô tô hiệu Yamaha Sirius F1, biển số 85D1-313.83 là tài sản của chị Nguyễn Thị Tri P đăng ký chủ sở hữu, chị P cho chị Nguyễn Thị Phương D mượn xe sử dụng, sau đó chị D giao lại xe cho Bùi Đình T sử dụng. Ngày 28/3/2021, sau khi T sử dụng dao nhọn đâm chết chị D, T điều khiển xe đến khu vực đối diện nhà số 18 Đường số 26, Khu dân cư Him Lam, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, dùng đá đập vỡ, tháo rời toàn bộ phần nhựa trên xe vứt bỏ tại đây; tháo biển số xe đưa đến cầu Ông Bé, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, vứt bỏ xuống sông. Nhưng do sau đó T đã giao nộp lại xe để Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chị P, chị P không yêu cầu T bồi thường vì thiệt hại không lớn, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (bút lục 36, 135, 218, 224, 225).

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKS-P2 ngày 05/4/2022, Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị can Bùi Đình T (có lý lịch nêu trên) về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình T tù chung thân về tội “Giết người”.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại nên đề nghị ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo không oan sai.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm tổng số tiền 160.000.000 đồng, trong đó: tiền xe cấp cứu, tiền viện phí, tiền chở xác về quê, chi phí mai táng là 85.000.000 đồng, bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 75.000.000 đồng. Về phần hình phạt đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với phân luận tội của Kiểm sát viên về tội danh. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt từ 15 năm đến 20 năm tù do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; đã chấp nhận bồi thường theo yêu cầu bồi thường thiệt hại của phía bị hại.

- Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm của chị Linh. Thống nhất với phần trình bày bào chữa của luật sư, không bổ sung.

- Kiểm sát viên bảo lưu phân luận tội; Luật sư bảo lưu luận cứ bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng xin được khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Bùi Đình T tại phiên tòa phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng đã được thu giữ, lời khai của người làm chứng, lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 14 giờ 05 phút ngày 28/3/2021, tại phòng trọ địa chỉ đường M1, phường N2, Quận N3, Thành phố Hồ Chí Minh. Do nghi ngờ bị hại Nguyễn Thị Phương D có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên bị cáo Bùi Đình T đã sử

dùng dao nhọn đâm bị hại Nguyễn Thị Phương D nhiều nhất làm bị hại D chết do vết thương đâm đứt động, tĩnh mạch dưới đòn trái, phổi trái. Trước đó, bị cáo T và bị hại D có mối quan hệ sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2014.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Đình T đã phạm vào tội “Giết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét hành vi của bị cáo Bùi Đình T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo T nhận thức được hành vi của mình nhưng do ghen tuông với bị hại nên bị cáo đã dùng dao nhọn đâm nhiều nhất tước đoạt mạng sống của bị hại D hành vi khách quan này của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ là dấu hiệu định khung hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình).

Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; là con duy nhất trong gia đình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về hình phạt đặt ra đối với bị cáo là tù không có thời hạn mới đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[2] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Bùi Đình T về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với lập luận tại đoạn [1] Hội đồng xét xử chấp nhận phần luận tội của Kiểm sát viên, và một phần đề nghị của luật sư về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, còn các đề nghị còn lại là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Xét về trách nhiệm dân sự:

Chị Huỳnh Nguyễn Phương L yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm tổng số tiền 160.000.000 đồng, trong đó: tiền xe cấp cứu, tiền viện phí, tiền chở xác về quê, chi phí mai táng là 85.000.000 đồng, bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 75.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Căn cứ vào Điều 591 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

[4] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Xét về xử lý vật chứng, án phí:

Thu giữ của Bùi Đình T:

- 01 con dao (dạng dao Thái Lan), dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng; 01 khăn vải có dính chất dịch màu đỏ (nghỉ là máu); 05 khăn giấy ướt có dính chất dịch màu đỏ (nghỉ là máu) thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường; 01 áo thun tay dài, màu xám; 01 quần thun dài, màu xanh, có sọc trắng hai bên; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; là hung khí gây án, vật, tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1280, màu xanh, không có nắp lưng, số imel 351876/02/687766/8, số thuê bao 0327042679 (không kiểm tra được imei, loại, thuê bao, pin phù, không nắp lưng, tình trạng do không có nguồn điện) là tài sản của bị cáo Tài không liên quan đến vụ án nên trả lại cho họ.

Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình T tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2021.

Buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho chị Huỳnh Nguyễn Phương L là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Phương D số tiền 160.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao (dạng dao Thái Lan), dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng; 01 khăn vải có dính chất dịch màu đỏ (nghĩ là máu); 05 khăn giấy ướt có dính chất dịch màu đỏ (nghĩ là máu); 01 áo thun tay dài, màu xám; 01 quần thun dài, màu xanh, có sọc trắng hai bên; 01 mũ bảo hiểm màu xanh;

Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1280, màu xanh, không có nắp lưng, có số imel 351876/02/687766/8, số thuê bao 0327042679 (không kiểm tra được số imei, loại, thuê bao, pin phù, không nắp lưng, tình trạng do không có nguồn điện),

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/368 ngày 20/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người đại diện hợp pháp của bị hại; (3)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam